

# Đạo Giải Thoát

Đạo Phật thường được xem là Đạo Giải Thoát. Chính đức Phật Thích Ca đã từng tuyên bố :

*« Ví như này các tỳ kheo, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn. Cũng vậy, này các tỳ kheo, Pháp này cũng chỉ có một vị là vị Giải Thoát » (1)*

Hãy tìm hiểu vị Giải Thoát này mang ý nghĩa như thế nào ? Giải Thoát cái gì, điều gì ? Như thế nào, làm thế nào thì được gọi là Giải Thoát ? Có Giải Thoát tất nhiên là có cái gì ràng buộc ? Có cái gì ràng buộc tức là không có tự do ?

Câu trả lời thật không gì rõ ràng hơn qua bốn câu thi kệ sau đây :

*Đến đích không ưu phiền  
Giải thoát ngoài tất cả  
Trừ diệt mọi buộc ràng  
Không còn lừa tham ái. (2)*

Vậy chúng ta sẽ dựa trên bốn câu thi kệ trên để cùng hiểu rõ nghĩa Giải Thoát và đồng thời, hiểu được những gì là ràng buộc.

Trên bước đường tu, theo kinh điển Nguyên Thủy, mà bốn câu thi kệ trên được trích dẫn, đến đích là đã đạt được Thánh quả A La Hán. Không còn chút phiền não. Thoát luân hồi sinh tử. Đoạn tận gốc của Tham ái, chặt đứt mọi sợi dây ràng buộc với thế gian đầy khổ đau. Nhập vào cõi Niết Bàn tịch tịnh.

Theo tư tưởng Đại Thừa hay Phật Giáo Phát Triển thì đến đích là thành Phật, đạt quả vị Phật, cũng có thể là dừng lại nơi quả vị Bồ Tát, không thành Phật vì phát Đại Nguyện trở lại thế gian để cứu độ chúng sinh. Cho dù là quả vị nào thì Phật, Bồ Tát hay A La Hán các Ngài đều thực sự đã dứt trừ mọi phiền não, đoạn tận gốc của Tham Ái, không còn bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì, hoàn toàn tự tại, hoàn toàn vô ngại. Các Ngài đã đạt được cái gọi là Tự Do Tuyệt Đối. Muốn đạt được cái Tự Do Tuyệt Đối này, các Ngài đã phải dày công khổ luyện, tu tập để giải thoát khỏi những sợi dây trói buộc mình phải trôi lăn trong luân hồi sinh tử, những sợi dây siết vào cổ của một tên nô lệ phải phục tùng chủ nhân mà không ai khác hơn là chính cái thân xác

của mình, cùng với cái tâm thức của mình, với những khát khao thụ hưởng hầu như chẳng bao giờ thoả mãn, hầu như bất tận.

Do có những ràng buộc thì mới có chuyện giải thoát tức là vượt ra ngoài những ràng buộc đó. Những sợi dây chỉ là biểu tượng của sự bị trói, buộc, cột, thắt, kết, xiềng, xích. Những sợi dây ở đây hoàn toàn vô hình thì sự trói buộc cũng thế, không hề thấy ai trói ai, ai buộc ai nhưng lại là những thứ trói buộc vô cùng chặt chẽ !

Trước khi bàn đến sự giải thoát, hãy nói đến các môi dây ràng buộc vô hình này.

*Sắt, cây, gai trói buộc  
Người trí xem chưa chắc  
Tham châu báu vợ con  
Trói buộc mới thật bền. (3)*

Cái sợi dây trói buộc chân tay hay thân thể con người có thể làm từ vật liệu là sắt, là cây, là dây gai, dây leo hay bất cứ loại gì cũng có thể bị hủy hoại, hư hao, bào mòn, tan rã với thời gian, do thiên nhiên hay vì một lý do nào khác, được chặt, được cắt, được ném đi, vứt bỏ và như thế là con người hết bị gò bó, hết bị trói buộc, được tự do, thông dong, giải thoát.

Sự trói buộc này do vậy mà không thể xem là chắc chắn.

Ngược lại, sự trói buộc mà chẳng từ một sợi dây nào, sự trói buộc vô hình, tay chân, thân xác chẳng bị cột, bị trói vậy mà con người không thể thông dong, không thể tự do, không thể thoải mái, dường như lúc nào cũng cảm thấy lòng mình vương vịu, bận bịu, lo nghĩ, lo âu, băn khoăn, trăn trở, mất ăn, mất ngủ ! Đó là do cái tâm thức đã bị trói buộc bởi cái lòng tham thụ hưởng vật chất, của cải, tài sản, cũng như cái khát khao được thành công, được mãn nguyện, được như ý, có sự nghiệp, có danh vọng, có tiếng tăm, có uy quyền, có chức vị, cũng như cái khát khao được thương, được yêu nên luôn hi vọng, ngong ngóng, đợi chờ, ra công, ra sức, phải mưu cầu, mưu đồ, tìm tòi, tích lũy, gom góp, gìn giữ, tính toán, sắp đặt, lo toan, lên kế hoạch, dự định, dự án... như thế là buộc cái thân phải chạy đông chạy tây, đôn đảo ngược xuôi, tất ba tất bật, bôn ba xứ người, chịu cực chịu khổ, chịu tai chịu nạn, thậm chí tổn cả mạng sống.

Cho dù không nói đến lòng tham chất ngất, vọng ngưỡng đến những gì to tát, cao siêu, vĩ đại mà chỉ là những nhu cầu bình thường mà ai cũng cần, ai cũng đòi hỏi, vậy mà cũng chẳng dễ dàng thoả mái, tâm thức lúc nào cũng như bận rộn ngày đêm đôi khi dẫn đến cả sự quẫn trí !

Làm người thì ai cũng cần sự ăn, sự mặc, sự ở và thuốc men để trị bệnh, săn sóc cái thân nhưng con người không dừng lại ở mức độ biết đủ, tri túc, mà để cho những sợi dây vô hình của cái lòng muốn vừa đủ này trở thành túi Tham không đáy chi phối và làm chủ, kéo mình đi khắp nơi, khắp chốn và từ đó, có thể tạo vô số tội nghiệp.

Từ Tham mà có thể không từ chối những phương tiện bất chính, thủ đoạn, vô đạo đức, vô luân lý, vô liêm sỉ, vô lương tâm. Cũng có thể đưa đến những hành động ác như giết người, hại người đủ cách, đủ kiểu, để đoạt của, đoạt chức vị hay cũng có thể là đoạt...người tình, người yêu. Lòng Tham và Ái dục đẩy con người vào tù tội, địa ngục, chịu quả báo nặng nề.

Xin nhắc lại, gọi là Tham khi lòng muốn vượt lên nhu cầu cần thiết. Các giác quan đem lại khoái lạc nhưng không đuổi theo, nuôi dưỡng, làm tăng trưởng nỗi khát khao thụ hưởng khoái lạc đó thì không có Tham. Khi khởi lên sự đeo đuổi lúc đó mới có Tham. Thí dụ, ăn uống thì cần hợp vệ sinh và bổ dưỡng để nuôi thân, không cần phải cầu kỳ nem công chả phượng, khi bắt đầu thích ăn thật ngon, từ chối những gì không hợp khẩu vị, tìm kiếm món lạ, món hiếm, thượng hạng, hảo hạng mới chịu thì lúc đó có Tham và bị khoái lạc của lưỡi, của vị, của cái ăn ràng buộc. Cũng từ nơi miệng, cửa Khẩu, mà có được lời nói, và khi lời nói không còn là phương tiện để diễn đạt ý tưởng, để hỗ trợ cho cái thấy, cái nghe, cái biết mà thích thú trong lời nói chỉ trích, phê bình, soi mói, đâm thọc, nói để lừa dối, chia rẽ, gây oán thù, không còn là lời hòa ái, Ái ngữ, thì lúc đó đã có sự ràng buộc nơi cửa miệng, nơi lời nói. Khi không còn xem áo quần chỉ để che thân, mà chỉ muốn mặc thật đẹp, hàng thật tốt, hàng thượng hạng, hàng hiệu đắt tiền, là lúc đó có Tham và có sự ràng buộc đến từ nơi thân, liên quan đến sự mặc, cũng thế, khi không còn thấy nhà cửa, chỗ ở chỉ là một phương tiện để che nắng trú mưa, mà chỉ mơ tưởng nhà lầu sang trọng, tiện nghi phức tạp, tối tân thì lúc đó đã có Tham và có sự ràng buộc đến từ nơi thân, liên quan đến sự ở. Khi tai không còn là một phương tiện để nghe, để hiểu, hỗ trợ cho cái thấy, cái biết mà chỉ muốn nghe những âm thanh thật hay, êm ái diệu vợi như ca, nhạc, lãng phí thời giờ quý

báu để tìm tòi, chế tạo các nhạc cụ, khí cụ hay máy móc phát những âm thanh kích thích và đem khoái lạc cho nhĩ căn thì lúc đó có Tham và có sự ràng buộc đến từ âm thanh. Khi mắt không chỉ là một giác quan giúp cho nhận ra mọi sự, mọi việc, thấy được không gian và vị trí của mình, của chung quanh mà chạy theo những hình ảnh tuyệt đẹp, tướng mạo xinh xắn, oai nghi hay tư thái lịch lãm, cho dù là giai nhân, mỹ nữ, mỹ nam hay chỉ là đồ vật, động vật, thiên nhiên, hoa đồng cỏ nội, núi rừng hùng vĩ, con mắt luôn thích thú được ngắm, được nhìn, được thấy chỉ vì có khoái lạc trong cái nhìn, cái thấy thì lúc đó có Tham và có sự ràng buộc đến từ sắc tướng, hình tướng. Lúc mũi không chỉ cần thiết để thở và duy trì sự sống mà đắm vào khoái lạc từ các mùi hương, tìm cách chế biến, sáng tạo đủ loại hương thơm để che dấu cái mùi hôi thối, sinh « ghìền » và mê mẩn với hương thơm, có thể nhịn ăn, tiết kiệm để mua sắm nước hoa, dầu thơm đắt tiền, phải có nó để xúc lên mình mấy mới bằng lòng thì lúc đó đã có Tham và có sự ràng buộc đến từ mùi hương. Khi khoái lạc của dục tình làm đắm đuối, phải thỏa mãn cho được bằng mọi cách, mọi phương tiện, có thể là bất chính, tà dâm, cưỡng bách, hãm hiếp hoặc thèm muốn chồng, vợ của người thì lúc đó có Tham và có ràng buộc đến từ nơi da thịt, thân xác và sự xúc chạm.

Đó là nói sự ràng buộc đến từ năm giác quan, sắc, thanh, hương, vị xúc. Nếu chịu khó quan sát thật kỹ, chúng ta sẽ thấy năm giác quan này liên hệ thật chặt chẽ với nhau. Chỉ cần một giác quan được khoái lạc thì tất cả các giác quan khác cũng khoái lạc theo. Khá vi tế, khó nhận ra nhưng cũng có thể nhận ra được. Khi tai quá say mê thưởng thức một bản nhạc hay, tình tứ, điệu vợi hoặc mắt chiêm ngưỡng một bức tranh đẹp, có hình ảnh quyến rũ hay đọc một đoạn văn tả cảnh hấp dẫn cũng khơi dậy lòng khát khao tình dục nơi thân. Khi ăn một món ngon, chúng ta muốn món ăn đó phải được trình bày đẹp mắt, hấp dẫn và tỏa mùi hương nồng nàn, thơm tho nếu không thì món ăn đó không thể hoàn toàn ngon được.

Con người còn ham hưởng thụ khoái lạc nơi tinh thần, nơi trí óc, sự suy nghĩ, tư duy, sự học hỏi, trau dồi kiến thức, sự hiểu biết, kéo theo sự thích thú được ca tụng, khen ngợi, tâng bốc, chạm đến danh dự, danh tiếng, sự nhận ra giá trị của mình và sự chấp nhận của người khác. Đây cũng là những sợi dây vô hình trói buộc con người vào những gì được gọi là Pháp, đối tượng của giác quan thứ sáu là Thức.

Khoái lạc nơi tinh thần còn là niềm vui sướng, hạnh phúc vì được yêu, được thương, được kính, được nể, được che chở, được bảo vệ, được chăm sóc, được lo lắng, được quan tâm, được phục vụ, được thăm hỏi, được nhắc nhở, không bị bỏ quên, không bị lờ đi, không bị dìm đi...

Lại cũng là những sợi dây vô hình ràng buộc con người vì khi thiếu những điều đó, được thương, được kính, được nể... thì con người rất đau khổ và bi quan, chán đời. Sự ràng buộc này được xem là thuộc loại tình cảm, thuộc về Ái.

Tất cả những mối dây ràng buộc nơi thân hay nơi tâm đều có thể gây sân hận, phẫn nộ, oán thù, trách móc một khi không thỏa mãn được lòng khát khao, như mong muốn, như kỳ vọng, như đợi chờ. Đó chính là Tham đã kéo theo Sân và Si.

Khoái lạc nơi tinh thần không phải là sự giải trí làm cho đầu óc thoải mái, thư giãn, hết căng thẳng mà là sự tự mãn, hài lòng với chính mình do đã nỗ lực, đã cố gắng, đã ra sức, đã thành công, đã hoàn tất nhiệm vụ, phận sự hay trách nhiệm. Sự tự mãn này, kẻ làm ác, hay người hướng thượng, hướng thiện, cả hai đều có thể đạt được như nhau. Nếu không có sự hài lòng, tự mãn đó thì kẻ làm ác chẳng bao giờ làm ác. Phải có cái gì thú vị nơi việc làm ác mới thúc đẩy làm ác, cho dù là sai trái. Hành hạ kẻ khác, tra tấn, làm cho kẻ khác đau đớn thân xác hay tinh thần, cũng đem lại « khoái lạc » cho kẻ ra tay. Cũng vậy, có kẻ tự hành hạ thân xác mình hay trầm mình trong khổ đau.

*Đề chẵn gói nằm im chỗ cũ*

*Hãy lịm người trong thú đau thương ! (4)*

Cảm giác, cảm xúc hay cảm thọ chính là là những sợi dây vô hình trói buộc con người vậy.

Chúng ta đã nhận ra sợi dây ràng buộc do mang cái thân hữu sanh hữu tử này. Cái tâm thân cấu tạo từ Ngũ Uẩn hay Ngũ Ấm, năm thứ ngăn che, làm chướng ngại mà con người lại không nhận thấy, chỉ thấy phần khoái lạc do nó đem lại. Năm thứ cấu tạo thành con người (Sắc, thọ, tưởng, hành, thức) cũng như sáu Trần, đối tượng của các giác quan (Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) đức Phật thấy nó là Khổ, là Ách, là Nạn nhưng phàm phu chúng ta thì thấy ngược lại, cho là sướng, là vui, là đẹp, là hay, là thú vị, thích thú nuôi dưỡng, nuông chiều nó. Con người như một con thú bị mắc bẫy đó thôi !

Cái thân Ngũ uẩn này bị ràng buộc bởi những nhu cầu vật chất cần được thỏa mãn. Chắc chắn là có những nhu cầu thiết yếu để duy trì

mạng sống nhưng vì con người đã vượt giới hạn của sự cần và đủ, từ đó nảy sinh vô lượng phiền toái, phiền não và tội nghiệp.

Nhưng nếu chúng ta « ngược đãi » cái thân xác, không chăm sóc nó đúng mức, hoặc ép mình, khổ hạnh thì cũng không đúng. Đức Phật dạy đó là con đường cực đoan, nên tránh. Chính đức Phật, sau sáu năm khổ hạnh, đã thọ nhận bát sữa của nàng Sujata để thân thể khoẻ mạnh trở lại, nhờ đó tiếp tục tu tập mới có kết quả, đưa đến Giác Ngộ.

Vì cái thân có hai phần, vừa vật chất vừa tâm lý nên sự ràng buộc đều có từ hai phía.

Những ràng buộc vừa vật chất vừa tinh thần thì quả là khó gỡ. Vì căn bản đã có sự ngộ nhận nơi việc mưu cầu hạnh phúc, con người nghĩ rằng tiền của, tài sản, tiện nghi vật chất hay danh vọng, thành công ở đời đem lại hạnh phúc nên dốc hết tâm tư vào chuyện mưu sinh, tìm kiếm, đeo đuổi theo để cung phụng tối đa cho đời sống của chính mình, của vợ con, chồng con, hay quyến thuộc, gần, xa...nhưng rốt cuộc không thể có hạnh phúc trọn vẹn, chỉ là một thứ hạnh phúc nhất thời, tạm bợ, mong manh, dễ mất, dễ vỡ, dễ vượt ra khỏi tầm tay. Vì sao ? Vì hạnh phúc thực sự phải đến từ bên trong, nơi Tâm, nơi phần tinh thần mới thật là bền lâu và chân thật.

Con người tự ràng buộc mình với những gì đến từ bên ngoài, bên ngoài bao gồm của cải vật chất, và tinh thần như sự nghiệp, tiếng tăm, kể cả những người chung quanh, quyến thuộc xa gần, kể cả bạn bè, thân, không thân, kể cả người mình ghét, mình thù ! Không có sợi dây nào trói mình, chính mình tự trói mình vào những liên hệ phức tạp, luôn nảy sinh vấn đề, từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn, gia đình có thể trở thành một nhà tù giam hãm mình trong đó với trách nhiệm, với bổn phận, với muôn vàn lý do, có thể do mình tự tạo cũng như do hoàn cảnh, tình thế đẩy đưa, để mình chìm lìm trong đó với lo âu, phiền toái mà đôi khi chỉ chấm dứt khi cái thân xác rã rời bệnh hoạn và nằm xuống cùng tro bụi.

*Tâm còn bị đắm say*

*Con cái và súc vật*

*Bị tử thần bắt đi*

*Như nước trôi làng ngủ. (5)*

Câu thi kệ trên đây cho thấy không những con người ràng buộc mình

nơi gia đình, con cái mà nơi cả súc vật ! Điều này không hề sai cho đến cả thời hiện đại của chúng ta, con người càng ngày càng khăng khít, gần gũi, thương yêu súc vật, đó là nói đến những con vật có thể chung sống, làm bạn với người, không nói đến các súc vật mà con người đã « lợi dụng, lạm dụng », y vào sức mạnh, giết sinh mạng chúng, lấy thịt cung cấp, làm thức ăn nuôi dưỡng sinh mạng mình. Cho dù quyền luyến người hay súc vật, chung qui rồi cũng phải đi đến sự chia lìa.

Và thực tế lắm khi phũ phàng :

*Một khi tử thân đến  
Không có con che chở  
Không cha, không bà con  
Không thân thích che chở. (6)*

Đạo Phật thường bị phê bình là bi quan, yếm thế. Song đúng hơn, nên nghĩ rằng đạo Phật vô cùng thực tế ! Phạm phu chúng ta phải đủ can đảm để nhìn nhận sự thật của thân phận con người, của trần gian này là Khổ nhưng không quên bên cạnh đó có con đường Diệt Khổ mà đức Phật đã chỉ ra, đó là niềm lạc quan vô cùng lớn lao, không thể xem thường hay quên lãng và không nhắc tới.

Và đây chính là mục đích của đạo Phật :

*Giác khổ, diệt trừ khổ  
Bỏ gánh nặng, giải thoát (7)*

Phần trên chúng ta đã nói đến sự ràng buộc, những sợi dây vô hình trói chặt con người trong đời sống, vật chất có, tinh thần có. Tất cả đều được tóm lại trong một chữ KHỔ. Là chân lý thứ nhất mà đức Phật Thích Ca đã truyền dạy sau khi giác ngộ.

Giác khổ, tức là đã thấy, đã nhận ra, đã biết thế nào là khổ. Chính cái thân ngũ uẩn với những ràng buộc chung quanh nó gây khổ. Và con đường diệt khổ đích thực là trút bỏ mọi gánh nặng của sự ràng buộc đó, không phải là tự tử, giết đi, vứt bỏ cái thân này mà cõi trói để được thông dong tự tại nơi Tâm, chính là giải thoát. Điểm này cần chú ý, giải thoát không chỉ là cắt đứt các mối duyên nợ, duyên tình gây khổ não mà chính cái Tâm phải đạt được sự tự tại, thanh thản, an lạc. Người xuất gia là người hướng đến con đường giải thoát đó, khởi đầu bằng sự thoát ly ra khỏi những ràng buộc của ái tình, của người thân. « Đoạn ái, từ thân » là cần thiết nhưng chính yếu là sự thoát ly nơi tâm, không còn tham đắm, nhiễm trước hay chấp trước mới thực sự đạt giải thoát.

Con người cứ ngỡ rằng mình có tự do, thật ra con người không hề có tự do nên phải luôn tranh đấu để đạt tự do. Tự do ngôn luận, tự do nhân quyền, tự do tín ngưỡng... Bất cứ ở đâu, con người đều bị ràng buộc bởi các luật lệ, thể chế của nơi mình ở, nơi mình đi, nơi mình đến. Không hề thực sự có tự do với môi trường chung quanh, ngay cả với môi trường thiên nhiên, con người lệ thuộc mặt trời mặt trăng, đêm và ngày, mưa và nắng, con người không thể làm gì trước mưa gió trái mùa, thiên tai bão lụt. Con người lại càng không có tự do nơi chính tự thân. Những đòi hỏi của thân và tâm luôn bức bách để buộc cái thân và tâm hành động để đạt đến sự thỏa mãn, hài lòng. Ràng buộc là đây. Không tự do là đây.

*Bị trói buộc nhân gian*

*Khỏi trói buộc thiên giới*

*Giải thoát mọi buộc ràng. (8)*

Sự giải thoát không chỉ nơi cái thân người ở cõi trần gian này mà còn là sự giải thoát luôn cả thiên giới. Vì theo đức Phật dạy thì dù có được phước đức để sanh lên cõi Trời, vẫn còn nằm trong vòng luân hồi, chưa thực sự giải thoát. Phàm phu chúng ta không chứng được Phật Trí nên không biết gì ngoài đời sống trên quả đất này, nhưng đức Phật đã giác ngộ và đạt được cái thấy biết vượt ngoài thế gian, phàm trần, ngài chỉ dạy cho chúng ta biết có 3 cõi, Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới và con người trôi lăn trong luân hồi, chịu sinh tử, tử sinh liên tục, liên miên từ đời này sang đời khác, loanh quanh trong ba cõi, sáu loài, không thể nào chấm dứt nếu không nhận ra thực chất của cuộc sống mình đang sống, tìm về nguyên nhân phát sinh cuộc sống đó để dứt khoát tìm đến con đường giải thoát thì con người sẽ mãi mãi trầm luân, không có chỗ dừng, chỗ tận.

Tu tập các thiện pháp để được sinh lên cõi trời, sung sướng hơn cõi người nơi trần thế hay tu tập các pháp thiền định thâm sâu để sinh vào cõi Sắc hay Vô sắc cũng chưa được gọi là giải thoát.

Giải thoát thực sự phải có trí tuệ, là sự nhận biết, thấy biết chân chính, tức là có Chánh Kiến về Khổ, về Vô Ngã, về Vô thường, về tánh Không của vạn vật, vạn pháp mà không còn khởi chấp trước nơi Danh và Sắc, không chấp trước vào các Pháp, không chấp trước vào Ngã, vào cái Tôi thường hằng, bất biến, độc lập mà chung qui cũng từ cái Tôi này, phát khởi Ái dục, tham dục và gây vô số tội nghiệp. Không



vướng vào một chữ CHẤP nào cả thì mới thực sự giải thoát. Đó gọi là trí Bát Nhã.

*Không bờ này bờ kia  
Cả hai bờ không có  
Lìa khổ, không trói buộc. (10)*

Nói bờ này bờ kia là có sự phân biệt, đối đãi, là có chấp trước, còn bị trói buộc, chưa giải thoát.

Nơi bản Bát Nhã Tâm Kinh, chúng ta đọc được đoạn sau đây « Chư Phật ba đời nương trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật Đa đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề » có nghĩa là các ngài nhờ nương vào cái trí không chấp trước, không dính mắc vào một phạm trù, khái niệm, lối suy tư nhị nguyên nào nữa cả mà đạt được Tánh Giác chân thật, thanh tịnh của Niết Bàn và của chư Phật. Đây mới chính là sự Giải thoát rốt ráo.

Và trong Kinh Kim Cang, chúng ta lại đọc thấy lời dạy :

*Ứng vô sở trụ  
Nhi sanh kỳ tâm.*

( *Không khởi vọng tâm trụ chấp một nơi nào cả* ).

Khi không còn dính mắc vào cái tâm chấp trước thì mọi ràng buộc cũng tự nó tháo gỡ.

Để kết luận cho bài viết về sự ràng buộc và giải thoát con người, xin cùng đọc bài kệ :

*Các lậu hoặc dứt sạch (11)  
Ăn uống không tham lam  
Tự tại trong cảnh giới  
Không, Vô tướng, Giải thoát  
Như chim bay hư không  
Dấu chân thật khó tìm. (12)*

Có lẽ chuyện ăn uống được bàn ở đây là bốn thứ thức ăn nuôi dưỡng thân và tâm con người mà đức Phật đã dạy nơi bài kinh “ Bốn loại thức ăn” chứ không chỉ hạn hẹp nơi sự ăn uống thô thiển của Đoàn thực.

Giải thoát chính là đạt tự do tuyệt đối, sự tự do này đạt được nơi Tâm, từ Tâm, do Tâm. Cho dù Tâm vẫn còn nương nhờ cái thân xác vật chất làm phương tiện để từ đó tiến đến giải thoát nhưng Tâm không có giới hạn, bao la như hư không và có khả năng tuyệt vời, không thể nào nghĩ bàn, không thể nào diễn đạt bằng lời lẽ, ngôn từ, cũng chẳng thể nào thấy bằng mắt hay nghe bằng tai. Cũng chẳng thể dùng tay mà chỉ,

trở thẳng vào Tâm, vào Chân Tâm, không phải Vọng Tâm, cái tâm phân biệt, bỉ thử, gây phiền não và tham sân si, mà là “ Bản Lai Diện Mục”(13) như dấu chân chim bay trong hư không thật khó tìm, không thấy gì nhưng không phải là không có gì. Giải thoát là vỗ cánh bay như chim vào hư không. Không mà có. Có mà không. Sắc tức thị Không. Không tức thị sắc vậy. (14)

Nhận ra tánh Không của vạn pháp nhưng không chấp Đoạn diệt. Thấy các sắc tướng, hình tướng đều do duyên sinh, có đó diệt đó nên không vọng chấp, giữ được tâm ý thanh tịnh chính là giải thoát.

Con người muốn giải thoát thì phải mượn cái thân xác này nên phải trân quý nó nhưng cần phải tu luyện cả Thân cả Tâm để được nhẹ nhàng, cởi bỏ mọi buộc ràng mới có thể như chim tung cánh lên bầu trời bao la của Pháp Giới được. (15)

*LêKhắcThanhHoài*  
*Paris, Tháng7, 2015*

#### Chú Thích :

1. Kinh Udana. Kinh Phật Tự Thuyết. HT Thích Minh Châu dịch
2. Kinh Pháp Cú. Phẩm A La Hán. HT Thích Minh Châu dịch
3. Kinh Pháp Cú. Phẩm Tham Ái. HT Thích Minh Châu dịch
4. Thú đau thương. Lưu Trọng Lư
5. Kinh Pháp Cú. Phẩm Đạo. HT Thích Minh Châu dịch
6. Kinh Pháp Cú. Phẩm Đạo. HT Thích Minh Châu dịch
7. Kinh Pháp Cú. Phẩm Bà La Môn. HT Thích Minh Châu dịch
8. Kinh Pháp Cú. Phẩm Bà La Môn. HT Thích Minh Châu dịch
9. Kinh Pháp Cú. Phẩm Tỷ kheo. HT Thích Minh Châu dịch
10. Kinh Pháp Cú. Phẩm Bà La Môn. HT Thích Minh Châu dịch
11. Lậu hoặc : phiền não
12. Kinh Pháp Cú. Phẩm A La Hán. HT Thích Minh Châu dịch
13. Bản Lai Diện Mục : Bộ mặt vốn có từ xưa nay. Đồng nghĩa với Phật Tánh, Chân Như, Tuệ Giác, Tự Tánh.
14. Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh
15. Pháp Giới : Pháp chính là Phật Tánh, Chân Như, Thể Tánh, Chân Tâm, Chân Không, là chân lý tuyệt đối. Giới là cảnh giới của sự vận hành của trí tuệ để ngộ nhập vào chân lý. (Đại cương Kinh Hoa Nghiêm. Tỳ Kheo Thích Hằng Trường. NXB Hoa Nghiêm)

